

Số: 31/2020/QĐST-DS

Thuận An, ngày 16 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 282/2019/TLST-DS ngày 16 tháng 12 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2020 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1.1 Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1967; hộ khẩu thường trú: Số 12 Võ Văn Kiệt, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Quang Tâm, sinh năm 1976; địa chỉ: Số 10, đường số 57, Phường 10, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh

1.2. Bị đơn: Công ty Cổ phần Đầu tư T; địa trụ sở: Số 1403 Nguyễn Tất Thành, phường Phú Bài, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế; địa chỉ chi nhánh: Số 315 khu phố Phước Hải, phường Thái Hòa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Vũ Thị Hồng Tươi, sinh năm 1975; địa chỉ: Số 315 khu phố Phước Hải, phường Thái Hòa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

1.3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Văn Quý; địa chỉ: Số 315 khu phố Phước Hải, phường Thái Hòa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

+ Ông Vũ Mạnh Dũng, sinh năm 1978; địa chỉ: Số 34, đường số 1, khu nhà ở Đường Sắt Dĩ An, khu phố Thống Nhất 1, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

+ Ông Ngô Tiến Bốn, sinh năm 1972; địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Hủy các giấy “Xác nhận đặt chỗ ngày 23/9/2016” và “xác nhận đặt chỗ ngày 24/9/2016” được lập giữa bà Nguyễn Thị M và Công ty Cổ phần Đầu tư T.

2.2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu tính lãi trên số tiền 1.175.000.000 đồng còn thiếu với mức 1% từ ngày 03/4/2018 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm là 20 tháng (tạm tính): 235.000.000 đồng.

2.3. Về nghĩa vụ trả tiền: Bị đơn Công ty Cổ phần Đầu tư T có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị M số tiền 450.000.000 đồng (bốn trăm năm mươi triệu đồng).

2.4. Về thời hạn trả tiền: Bị đơn Công ty Cổ phần Đầu tư T trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị M số tiền 450.000.000 đồng theo thời hạn như sau:

Ngày 16/7/2020: Công ty Cổ phần Đầu tư T trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị M số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

Ngày 23/7/2020: Công ty Cổ phần Đầu tư T trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị M số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

Ngày 10/8/2020: Công ty Cổ phần Đầu tư T trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị M số tiền 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng).

(Tất cả các ngày, tháng, năm nêu trên được tính theo ngày, tháng, năm dương lịch).

2.5. Về phương thức thanh toán:

Đến thời hạn thanh toán số tiền 150.000.000 đồng (ngày 16/7/2020 và ngày 23/7/2020) thì Công ty Cổ phần Đầu tư T phải trả cho bà Nguyễn Thị M số tiền trên bằng cách chuyển khoản vào số tài khoản 200529089 tên Nguyễn Thị M của ngân hàng ACB (Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu) chi nhánh quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Riêng đối với số tiền 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng) thanh toán vào ngày 10/8/2020 thì Công ty Cổ phần Đầu tư T trả trực tiếp cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị M bằng tiền mặt.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành cho đến khi thi hành xong, nếu người phải thi hành án chậm thi hành, thì còn phải chịu lãi theo mức lãi suất theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành.

2.6. Về án phí dân sự sơ thẩm: Công ty Cổ phần Đầu tư T tự nguyện chịu 11.000.000 đồng (mười một triệu đồng).

Trả lại cho bà Nguyễn Thị M 23.650.000 đồng (hai mươi ba triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0036613 ngày 09/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã (nay là thành phố) Thuận An, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tổ Uyên